

Bản án số: **52/2022/HS-ST**  
Ngày: 06/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Nguyệt**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Hiến**  
**Ông Lê Văn Chuyển**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh H tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Phước A** (Tên gọi khác: T); sinh năm: 1995; nơi sinh: Thị xã H, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C – Sinh năm: 1962 và bà: Đỗ Thị H – Sinh năm: 1961; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/7/2021, Nguyễn Phước A bị Tòa án nhân dân thị xã H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm; bị cáo đang chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh H. Có mặt.

*- Bị hại:*

1. Ông **Đỗ Quang P** - Sinh năm: 1969
  2. Bà **Hồ Thị Mộng L** – Sinh năm: 1965
- Cùng trú tại: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh H. Vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Phạm Thúc H** - Sinh năm: 1986.
- Trú tại: Tổ dân phố A, phường H, thị xã h, tỉnh h.  
Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà **Đỗ Thị H** - Sinh năm: 1961

Trú tại: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1976

Trú tại: Tổ dân phố N, phường H, thị xã H, tỉnh H. Vắng mặt.

4. Ông **Nguyễn Mạnh T** - Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn A, xã T, thị xã H, tỉnh H.

Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông **Trương Minh T** - Sinh năm: 1983

Trú tại: Tổ dân phố A phường H, thị xã H, tỉnh H.

Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/9/2021, Nguyễn Phước A đi ngang qua chợ thôn A, xã T, thị xã H thì thấy xe mô tô biển số 79H1-544.76 của ông Đỗ Quang P (cậu ruột T) dừng trước quán cà phê của bà N, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nhưng không ai trông coi, A nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài nên đến mở khóa xe rồi nổ máy chạy đi. Do không mang giấy tờ tùy thân nên A đến nhờ Trương Minh T là người quen đem xe đi cầm cố, sau đó T đưa xe tới tiệm cầm đồ D ở tổ dân phố 10, phường H cầm cố cho ông Phạm Thúc H lấy 9.000.000 đồng đưa cho T. Sau khi phát hiện mất xe ông P trình báo cơ quan chức năng, qua xác minh, điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H kết luận: Xe mô tô biển số 79H1-544.76 của ông Đỗ Quang P có giá trị là 13.399.200đ.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 26/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phước A theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phước A. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước A từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Quang P, Hồ Thị Mộng L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thúc H, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Mạnh T vắng mặt nhưng không yêu cầu nên không xét.

Về vật chứng: Một xe mô tô biển số 79H1-544.76 có số khung 1710HY145623, số máy E3T6E215171, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa, bị hại Đỗ Quang P, Hồ Thị Mộng L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thúc H, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Mạnh T và người làm chứng Trương Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phước A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Sáng ngày 21/9/2021, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô biển kiểm soát 79H1 – 544.76 của ông Đỗ Quang P và bà Hồ Thị Mộng L trị giá 13.399.200đ. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Quang P, Hồ Thị Mộng L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thúc H, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Mạnh T vắng mặt nhưng không yêu cầu nên không xét.

[5] Về vật chứng: Một xe mô tô biển số 79H1-544.76 có số khung 1710HY145623, số máy E3T6E215171, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các điều 136; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phước A 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND thị xã H;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã H;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã H;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Nguyệt**

